

THUẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ XANH Ở VIỆT NAM

● ĐINH THỊ HÒA

TÓM TẮT:

Như chúng ta đều biết, việc xây dựng nền kinh tế xanh ở Việt Nam có thành công hay không phụ thuộc rất lớn vào công tác bảo vệ môi trường. Quán triệt chủ trương của Đảng và Nhà nước về bảo vệ môi trường, ngày 15/11/2010, Quốc hội khóa XII tại kỳ họp thứ 8 đã thông qua Luật thuế Bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2012. Sự ra đời của thuế bảo vệ môi trường đã có vai trò to lớn trong việc nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của toàn xã hội, góp phần thay đổi nhận thức, hành vi của tổ chức, cá nhân trong quá trình sản xuất và tiêu dùng sản phẩm, đồng thời tạo thêm nguồn thu cho ngân sách nhà nước để giải quyết vấn đề về môi trường, tạo nền tảng là quá trình xây dựng và phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam. Đây cũng chính là nội dung được bàn đến trong bài viết này.

Từ khóa: Thuế bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế xanh.

1. Mục tiêu phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam

Mục tiêu về phát triển kinh tế xanh của Việt Nam đã được đề cập rất cụ thể tại Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 về phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2050 và Báo cáo Đóng góp do quốc gia tự quyết định của Việt Nam (NDC) thông qua vào tháng 11/2015, cụ thể như sau:

- *Mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính bắt buộc đến năm 2030:*

Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính so với tổng lượng phát thải xác định tại kịch bản phát thải khí nhà kính trong điều kiện phát triển thông thường của Việt Nam đến năm 2025 đạt mức tối thiểu 6,6%, ước tính khoảng 40 triệu tấn CO₂ tương đương. Mức giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đến năm 2025 đối với Bộ quản lý lĩnh vực chính có phát thải khí nhà kính thực hiện như sau: Bộ Công Thương: 2,3%; Bộ Giao thông vận tải: 0,5%; Bộ Xây dựng: 0,8%; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 3%.

- *Mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính khuyến khích đến năm 2030:*

Mức giảm nhẹ phát thải khí nhà kính này đến năm 2030 được điều chỉnh tối đa đến 25% tương đương 135,4 triệu tấn CO₂ tương đương nếu có hỗ trợ quốc tế. Khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động phát thải khí nhà kính, hấp thụ khí nhà kính căn cứ phạm vi, lĩnh vực hoạt động của mình tiến hành các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính để góp phần đạt mức giảm nhẹ phát thải khí nhà kính theo các mục tiêu nêu trên.

- *Mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đến năm 2050:*

Giải đoạn 2030 đến 2050, Việt Nam giảm phát thải khí nhà kính từ 1,5 - 2% hàng năm và đạt mức giảm tối thiểu 45% so với tổng lượng phát thải xác định tại kịch bản phát thải khí nhà kính trong điều kiện phát triển thông thường của Việt Nam đến năm 2050; nâng tỷ lệ năng lượng tái tạo trong tổng tiêu thụ năng lượng sơ cấp đạt 44%; tăng độ che phủ rừng hơn 50% và đạt được các mục tiêu

giảm nhẹ phát thải khí nhà kính các cấp đề ra trong Chiến lược phát triển phát thải thấp dài hạn của quốc gia tầm nhìn đến năm 2050.

2. Nội dung của thuế Bảo vệ môi trường

Như chúng ta đều biết, việc xây dựng nền kinh tế xanh có thành công hay không phụ thuộc rất lớn vào công tác bảo vệ môi trường của Việt Nam. Quán triệt chủ trương của Đảng và Nhà nước về bảo vệ môi trường, ngày 15/11/2010, Quốc hội khóa XII tại kỳ họp thứ 8 đã thông qua Luật thuế Bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2012. Sau khi Luật Thuế Bảo vệ môi trường được ban hành, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 1269/2011/UBTVQH12 về biểu thuế bảo vệ môi trường.

Tháng 5/2015, Nhà nước thực hiện điều chỉnh tăng mức thuế bảo vệ môi trường đối với nguyên liệu hóa thạch xăng, dầu theo Nghị quyết số 888a/2015/UBTVQH13. (Bảng 1).

Bên cạnh đó, vào tháng 9/2018, Nhà nước đã ban hành Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH có hiệu lực từ 1/1/2019 thực hiện điều chỉnh biểu thuế bảo vệ môi trường từ 3.000 đồng/lit lên 4.000 đồng/lit đối với xăng, từ 1.500 đồng/lit lên 2.000 đồng/lit đối với dầu diesel, từ 900 đồng/lit lên 2.000 đồng/lit đối với dầu mazut, dầu nhờn và từ 300 đồng/lit lên 1.000 đồng/lit đối với dầu hỏa. Việc đưa các tài nguyên hóa thạch (xăng, dầu, mỡ nhờn, than đá) vào đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường cũng như điều chỉnh tăng mức thuế bảo vệ

Bảng 1. Biểu thuế bảo vệ môi trường đối với tài nguyên hóa thạch

Hàng hóa	Đơn vị tính	Mức thuế (đồng/ 1 đơn vị hàng hóa)	
		Trước 1/5/2015 (NQ 1269/2011)	Từ 1/5/2015-31/12/2018 (NQ888a/2015)
Xăng, dầu, mỡ nhờn			
Xăng, trừ etanol	Lít	1.000	3.000
Nhiên liệu bay	Lít	1.000	3.000
Dầu diesel	Lít	500	1.500
Dầu hỏa	Lít	300	300
Dầu mazut	Lít	300	900
Dầu nhờn	Lít	300	900
Mỡ nhờn	Kg	300	900
Than đá			
Than nâu	Tấn	10.000	10.000
Than an - tra - xit (antraxit)	Tấn	20.000	20.000
Than mỡ	Tấn	10.000	10.000

Nguồn: Nghị quyết số 1269/2011/UBTVQH12.
Nghị quyết số 888a/2015/UBTVQH13

môi trường đối với xăng, dầu đã góp phần thực hiện cam kết của Việt Nam trong thực hiện “Cơ chế phát triển sạch” trong các lĩnh vực năng lượng, công nghiệp, giao thông vận tải, quản lý chất thải... tại Nghị định thư Kyoto về kiểm soát khí thải nhà kính (có hiệu lực từ ngày 16/2/2005).

Dưới đây là kết quả thực hiện thu thuế bảo vệ môi trường trong giai đoạn 2012-2018 của Việt Nam.

Số liệu tại Bảng 2 cho thấy, số thu từ thuế bảo vệ môi trường liên tục tăng từ năm 2012 đến năm 2018, trong đó thuế bảo vệ môi trường tăng mạnh nhất vào năm 2015, 2016 (năm 2015 tăng 15.050 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 125,73% so với năm 2014; năm 2016 tăng 17.303 tỷ đồng, tương

Bảng 2. Số thu từ thuế Bảo vệ môi trường giai đoạn 2012 - 2018

Đơn vị: tỷ đồng

Năm	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018 (ước thực hiện)
Thuế BVMT	11.160	11.512	11.970	27.020	44.323	44.825	48.650

Nguồn: Tổng cục Thống kê

ứng 64,04% so với 2015) xuất phát từ việc điều tăng mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu lên gấp 3 lần từ tháng 5/2015.

Sự tăng lên của thuế bảo vệ môi trường như đã lý giải ở trên chủ yếu là do sự tăng lên của thuế bảo vệ môi trường đánh vào xăng, dầu. Trong tổng số thu thuế bảo vệ môi trường thì số thuế thu được đối với nhóm hàng hóa là các tài nguyên hóa thạch: xăng, dầu, than đá chiếm chủ yếu (trên 90%) và tỷ lệ này được duy trì khá đều đặn (ở mức trên 90%): Năm 2012 chiếm 92,5%; năm 2013 chiếm 95,79%; năm 2014 chiếm 94,24%; năm 2015 chiếm 93,49%; năm 2016 chiếm 92,33%; năm 2017 chiếm 92,69%, năm 2018 ước tính là 93,25%. Điều này thể hiện mong muốn của Nhà nước trong việc điều chỉnh hành vi của người tiêu dùng theo hướng giảm tiêu dùng các nguyên liệu hóa thạch, tăng tiêu dùng các hàng hóa sản xuất từ nguyên liệu có khả năng tái tạo.

3. Tác động của thuế Bảo vệ môi trường VMT đến phát triển kinh tế xanh

Thuế bảo vệ môi trường có tác động lớn đến môi trường sống của con người, và điều này được thể hiện rõ nét nhất thông qua việc tác động đến môi trường không khí và môi trường nước. Hiện nay, môi trường không khí của Việt Nam được đánh giá là ô nhiễm ở mức cao và điều này được minh chứng bằng tỷ lệ CO₂/đầu người của Việt Nam cao và có xu hướng tăng lên trong những năm gần đây. (Bảng 3).

Bảng 3: Lượng khí thải CO₂/đầu người

Năm	2011	2012	2013	2014	2015	2016
CO ₂ /đầu người (tấn)	1.803	1.819	1.880	2.016	2.199	2.178

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Nếu như năm 2011 nồng độ khí CO₂/đầu người là 1.803 tấn, đến năm 2015 nồng độ khí CO₂/đầu người đã tăng lên 2.199 tấn, tăng 0,396 tấn CO₂/đầu người, tương đương với 21,963%. Đến năm 2016 nồng độ khí CO₂/đầu người bắt đầu giảm nhẹ (giảm 0,021 tấn/đầu người so với năm 2015, tương ứng tỷ lệ giảm 0,955%).

Các số liệu ở trên cho chúng ta thấy, Việt Nam mặc dù đã ban hành Luật thuế Bảo vệ môi trường và sử dụng kết hợp nhiều chính sách thuế khác nhau nhằm mục tiêu bảo vệ môi trường, tuy nhiên, dưới sức ép của việc gia tăng dân số, sự cải thiện về thu nhập khiến nhu cầu phương tiện đi lại của người dân gia tăng, người dân vẫn giữ thói quen tiêu dùng đối với một số hàng hóa... đã khiến cho lượng phát thải khí CO₂ hiện nay của Việt Nam vẫn ở mức cao, đe dọa tới chất lượng sống của con người.

Nếu như chính sách thuế bảo vệ môi trường nói riêng và hệ thống chính sách thuế nói chung chưa có tác động mạnh đến việc giảm lượng khí thải CO₂ trong không khí thì chính sách thuế lại có tác động rất tích cực đến việc tăng tỷ lệ dân được tiếp cận với nguồn nước sạch. Nếu như những năm 2007-2008 tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch khá thấp, nhưng tính đến hết năm 2016 tỷ lệ hộ dân được sử dụng nguồn nước sạch tại Việt Nam đã tăng lên trên 93%. (Bảng 4).

Bảng 4: Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch

Năm	2010	2012	2014	2016
Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch (%)	90,5	91,0	93,0	93,4

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Như vậy, từ năm 2010 đến 2016 tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch liên tục tăng, trong vòng 6 năm tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đã tăng lên

2,9% và đạt mức cao nhất là 93,4% vào năm 2016. Điều này cho thấy hệ thống chính sách của Nhà nước nói chung và chính sách thuế nói riêng đã có tác động lớn đến việc bảo vệ môi trường nước, tiết kiệm nguồn nước để đáp ứng các nhu cầu của con người. từng bước xây dựng và phát triển nền kinh tế xanh.

Đã đạt được những mục tiêu đã đặt ra trong công tác bảo vệ môi trường, Nhà nước cần tiếp tục điều chỉnh hệ thống chính sách thuế nói chung và chính sách thuế bảo vệ môi trường nói riêng, kết

hợp đồng bộ với các chính sách khác (tín dụng, lãi suất...). Đây là bước đi quan trọng để Việt Nam xây dựng thành công nền kinh tế xanh trong tương lai, hướng tới phát triển kinh tế bền vững ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nghị quyết số 1269/2011/UBTVQH12 ngày 14 tháng 7 năm 2011
2. Nghị quyết số 888a/2015/UBTVQH13 ngày 10 tháng 3 năm 2015
3. Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH ngày 26 tháng 9 năm 2018
4. Báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Biểu thuế bảo vệ môi trường của Bộ Tài chính.
5. Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2012 về phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2050.
6. Báo cáo Đóng góp do quốc gia tự quyết định của Việt Nam (NDC).
7. <https://www.gso.gov.vn>

Ngày nhận bài: 8/4/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 18/4/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 28/4/2019

Thông tin tác giả:

ThS. ĐINH THỊ HÒA

Trường Đại học Công đoàn

GREEN ECONOMIC DEVELOPMENT IN VIETNAM

● Master. DINH THI HOA

Vietnam Trade Union University

ABSTRACT:

Based on the Party and State's guidelines on environmental protection, on November 15th, 2010, the 12th National Assembly at the 8th session passed the Law on Environmental Protection Tax No. 57/2010 / QH12 which took effect on January 1st, 2012. The Law on Environmental Protection Tax plays a great role in raising the awareness of the whole society of the environmental protection, contributing to changing the awareness and behavior of organizations and individuals in the production process. The Law on Environmental Protection Tax also helps the State gain more resources to solve environmental problems, creating a foundation for the process of building and developing green economy in Vietnam.

Keywords: Tax on environmental protection, green economic development.